

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24-01-2024.
V/v ly hôn giữa chị L và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Mạnh.

2. Ông Nguyễn Công Bằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1997. Nơi ĐKKHKT: Xóm 7, thôn Tr, xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định. Nơi ở hiện nay: Xóm B, xã Th, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm 7, thôn Tr, xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Ngọc H đã tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định ngày 15-6-2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng chị L tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực của đời sống từ đó dẫn đến trong cuộc sống thường ngày, vợ chồng chị thường hay xảy ra cãi chửi nhau. Đầu năm 2018 thì chị L và con đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ của chị L ở. Kể từ

năm 2018 đến nay, vợ chồng chị đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau. Chị L xác định mâu thuẫn của vợ chồng chị đã kéo dài và trầm trọng, chị và anh H không còn tình cảm, tình nghĩa vợ chồng với nhau, đời sống chung của vợ chồng chị L không thể kéo dài thêm được nữa. Vì vậy chị L đề nghị Tòa án nhân dân huyện V xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Ngọc H.

- Về con chung: Chị L và anh H có 01 con chung là cháu Trần Ngọc H1, sinh ngày 14-01-2017. Hiện nay cháu H1 đang sống cùng với chị L tại xóm B, xã Th kể từ khi vợ chồng chị L sống ly thân với nhau cho đến nay. Ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Hiện nay chị L đang làm công nhân may tại công ty YOUNGONE ở Khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, mức thu nhập bình quân khoảng 9.000.000đ/tháng. Chị L nhận thấy chị L có đầy đủ các điều kiện cần thiết để có thể trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Chị L và anh H không có, chị L không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Ngọc H: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H lên trình bày quan điểm về vụ án, nộp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hoà giải được.

Tại biên bản lấy lời khai anh Trần Ngọc H tại gia đình anh ở xóm 7, thôn Tr, xã LB; anh H trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 15-6-2016. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng xảy ra khúc mắc. Năm 2018, anh H đi làm ở tỉnh Bắc Giang thì chị L đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã Th để sinh sống, cũng kể từ đó thì vợ chồng anh chị sống ly thân với nhau nhưng đến tháng 03 năm 2023 thì mới chấm dứt quan hệ tình cảm. Anh H xác định anh vẫn còn tình cảm, tình nghĩa vợ chồng với chị L. Chị L xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn với chị L, anh có nguyện vọng vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Trần Ngọc H1, sinh ngày 14-01-2017. Hiện nay cháu H1 đang ở cùng với chị L tại xã Th. Chị L có nguyện vọng nuôi con anh cũng đồng ý giao cháu H1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

- Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Anh H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của đương sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L, cụ thể:
 - + Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Trần Ngọc H.
 - + Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc H1, sinh ngày 14-01-2017 cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Bùi Thị L.
 - + Về tài sản, công nợ chung và các nội dung khác: Các đương sự không đề nghị nên không đặt ra xem xét, giải quyết.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị L phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Ngọc H hiện đang cư trú tại thôn Tr, xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định do đó, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa chị Bùi Thị L và anh Trần Ngọc H là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Trần Ngọc H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 15-6-2016 tại Ủy ban nhân dân xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định. Như vậy, hôn nhân của chị L và anh H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L là do tính cách vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, còn theo anh H nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn. Chị L đã về gia đình bố mẹ đẻ chị ở từ năm 2018 đến nay. Anh H không đồng ý ly hôn và có nguyện vọng đoàn tụ gia đình nhưng anh H lại không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy trong thời gian vợ chồng chung sống chị L và anh H không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, việc này trái với quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị L và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Trần Ngọc H có 01 con chung là cháu Trần Ngọc H1, sinh ngày 14-01-2017 hiện đang sống cùng với chị L.

Xét thấy chị Bùi Thị L có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và hiện nay cháu H1 vẫn đang sống cùng với chị L tại Xóm B, xã Th, huyện V, tỉnh Nam Định. Anh Trần Ngọc H cũng đồng ý giao cháu H1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Trần Ngọc H1, sinh ngày 14-01-2017 cho chị Bùi Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp để đảm bảo đầy đủ các điều kiện tốt nhất cho cháu được học tập, sinh hoạt và phát triển.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Chị Bùi Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Trần Ngọc H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc H1, sinh ngày 14-01-2017 cho chị Bùi Thị L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H1 thành niên, có khả năng lao động, tự lập được (Hiện nay cháu Trần Ngọc H1, đang ở cùng chị Bùi Thị L).

Anh Trần Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Bùi Thị L.

Anh Trần Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000763 ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định được đối trừ (Chị Bùi Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị Bùi Thị L và anh Trần Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã LB;
- Lưu Vp, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm